PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ HIỆN THỰC TRONG ĐOẠN TRÍCH VÀO PHỦ CHÚA TRỊNH

1. Dàn ý phân tích giá trị phản ánh và phê phán hiện thực của đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh.

a. Mở bài

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm của đoạn trích (Nêu luận điểm của đề)

Vào phủ chúa trịnh đã vén bức màn lịch sử xa xưa vô cùng đen tối để cho chúng ta thấy được những thú vui, khung cảnh nguy nga tráng lệ của nơi phủ chúa. Bằng tài năng và tình cảm của mình đối với nhân dân, Lê Hữu Trác đã viết nên tác phẩm Thượng kinh kí sự để phản ánh bức tranh hiện thực đó, được thể hiện sâu sắc qua đoạn trích "Vào phủ chúa Trịnh".

b. Thân bài

Tác giả đã miêu tả bức tranh về cuộc sống xa hoa nơi phủ chúa:

- Quang cảnh nơi phủ chúa hiện lên cực kì xa hoa, tráng lệ và không kém phần tôn nghiêm.
- Muốn vào phủ chúa phải đi qua nhiều cửa với những dãy hành lang quanh co nối nhau liên tiếp.
- Đến hậu mã – nơi quân Hậu mã chờ sẵn để chúa sai, cột và bao lươn lượn vàng, nhà "Đại đường" tất cả các cột và đồ dùng đều sơn son thiếp vàng…
- Bên trong khuôn viên phủ chúa, người giữ cửa truyền báo rộn ràng người có việc quan qua lại như mắc cửi chô thấy chúa giữ một vị trí trọng yếu và có quyền tối thượng trong triều đình.
- Vào nội cung cảnh càng xa hoa tráng lệ: trường gấm, màn là, xập vàng, ghế rồng, hương hoa ngào ngạt…
- Quảng cảnh cực kì xa hoa, lộng lẫy. Tác giả đã ngâm lên bài thơ để diễn tả hết sự sang trọng, vương giả trong phủ chúa.

Lính nghìn cửa vác đòng nghiêm nhặt,
Cả trời Nam sang nhất là đây!
Lầu từng gác vẽ tung mây,
Rèm châu, hiên ngọc, bóng mai ánh vào.
Hoa cung thoảng ngạt ngào đưa tới,
Vườn ngự nghe vẹt nói đòi phen.
Quê mùa, cung cấm chưa quen,
Khác gì ngư phủ đào nguyên thuở nào !

- Những nghi thức, cung cách sinh hoạt trong phủ chúa:

+ Cung cách sinh hoạt với những lễ nghi, khuôn phép trong phủ chúa cho thấy sự cao sang, quyền uy tột bậc, cùng với cuộc sống hưởng lạc và lộng quyền của nhà chúa. Đến cả việc đi đứng, nói năng cũng vô cùng kiểu cách.

+ Về ăn uống: "Mâm vàng, chén bạc, đồ ăn toàn của ngon vật lạ".

+ Về nghi thức:

- Trong phủ có nhiều loại quan và người phục địch, người làm một nhiệm vụ.
- Lê Hữu Trác phải qua nhiều thù tục mới dược vào thăm bệnh cho thế tử
- Nào là phải qua nhiều cửa, phải chờ đợi khi có lệnh mới được vào.
- "Muốn vào phải có thẻ", vào đến nơi, người thầy thuốc Lê Hữu Trác phải "lạy bốn lạy".

- Tất cả những chi tiết trên cho người đọc nhận thấy phủ chúa Trịnh thật lộng lẫy, sang trọng, uy nghiêm.
- Lời lẽ nhắn tới chúa Trịnh và thế từ đều phải hết sức cung kính (thánh thượng, ngự, yết kiến, hầu mạch...). Chúa Trịnh luôn luôn có "phi tần chầu chực" xung quanh.
- Tác giả không thấy mặt chúa mà chi làm theo mệnh lệnh cùa chúa do quan Chánh dường truyền dạt lại. Xem bệnh xong chi được viết tờ khải dể dâng lên chúa. Nghiêm đến nỗi tác giả phải "Nín thở đứng chờ ở xa".
- Cuộc sống nơi phủ chúa nhìn bề ngoài xa hoa lộng lẫy nhưng thực chất thiếu sinh khí.
- Một cuộc sống ăn chơi, hưởng lạc xa xỉ nhưng lại chẳng có tự do sinh khí. Đó cũng là nguyên nhân gây ra sự ốm yếu của thái tử Trịnh Cán. Sự thâm nghiêm kiểu mê cung càng làm tăng âm khí nơi phủ chúa.
- Qua cách nói mỉa mai châm biếm của tác giả, ta thấy sự lộng quyền của nhà chúa với quyền uy tối thượng và nếp sống hưởng thụ cực kỳ xa hoa của chúa Trịnh cùng gia đình; sự thật bù nhìn của vua Lê khi ấy… Cuộc sống vật chất đầy đủ giàu sang nhưng phẩm chất tinh thần, ý chí nghị lực trống rỗng. Đó cũng chính là hình ảnh suy yếu mục ruỗng của tập đoàn phong kiến Lê- Trịnh những năm cuối TK XVIII.
- Qua cách miêu tả người tả cảnh rất khách quan, tác giả đã ngầm phê phán kín đáo cảnh giàu sang xa hoa quyền uy ghê gớm của chúa Trịnh đồng thời thể hiện tâm hồn cao thượng, khát khao cuộc sống tự do không màng danh lợi của vị danh y Hải Thượng Lãn Ông.

c. Kết bài

Khẳng định lại giá trị hiện thực của tác phẩm

Qua đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh, tác giả Lê Hữu Trác đã khắc họa một bức tranh hiện thực về cuộc sống nơi phủ chúa. Bằng tài quan sát tinh tế và ngòi bút ghi chép chi tiết, chân thực, tác giả đã vẽ lại một bức tranh sinh động về cuộc sông xa hoa, quyền quý của chúa Trịnh, đồng thời cũng bộc lộ thái độ coi thường lợi danh của mình. Thông qua hành động của mình đã thể hiện sự không đồng tình với việc hưởng thụ lạc thú xa hoa của những người nắm giữ vận mệnh dân tộc. Sự tương phản trong quan điểm sống được thể hiện qua việc đối lập giữa hình ảnh những thứ sơn son thiếp vàng, võng điều áo đỏ, đèn đuốc lấp lánh, hương hoa ngào ngạt… đặt bên cạnh cái thanh đạm, thuần khiết của một ông già áo vải ở nơi quê mùa. Cuộc sống nơi cung vua, phủ chúa dẫu giàu sang phú quý tột bậc nhưng rốt cục cũng chỉ là vào luồn ra cúi, cá chậu chim lồng mà thôi.

www.eLib.vn

2. Phân tích giá trị hiện thực trong đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh

Lê Hữu Trác xuất thân trong một gia đình quí tộc, giỏi binh thư, võ nghệ. Làm quan dưới thời chúa Trịnh được một thời gian, ông nhận thấy xã hội thối nát, cương thường lỏng lẻo, nhân khi người anh ở Hương Sơn mất (1746), ông liền viện cớ cáo quan về nuôi mẹ già. Từ đó ông chuyên nghiên cứu y học vừa chữa bệnh cứu đời, vừa soạn sách và mở trường dạy học truyền bá y đức, y lí, y thuật.

Ngày 12 tháng giêng năm Cảnh Hưng 43 (1782), Lê Hữu Trác nhận được lệnh chúa triệu về kinh xem mạch, kê đơn chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán. Sau đó một thời gian thì chữa bệnh cho chúa Trịnh Sâm. Những điều Lê Hữu Trác mắt thấy tai nghe trong nhiều chuyến đi từ Hương Sơn ra Thăng Long đã thôi thúc ông cầm bút

Năm 1783 ông viết xong tập "Thượng kinh kí sự" bằng chữ Hán. Tập kí sự này là một tác phẩm văn học đích thực, đặc sắc giá, có giá trị sử liệu cao. Đoạn "Vào phủ chúa Trịnh" trong sách Ngữ văn 11- Nâng cao, tập 1 (Nxb Giáo dục, 2007) thể hiện được đầy đủ những nét độc độc đáo trong bút pháp kí sự của Lê Hữu Trác.

Như ta biết: kí là là tên gọi chung cho một nhóm thể loại có tính giao thoa giữa báo chí với văn học. Kí viết về cuộc đời thực tại, viết về người thật, việc thật. Người viết kí miêu tả thực tại theo tinh thần của sử học. Mẫu hình tác giả kí gần gũi với nhà sử học. Tác giả kí coi trọng việc thuật lại có ngọn ngành và không bao giờ quên miêu tả khung cảnh. Kí bao gồm nhiều thể văn như: bút ký, phóng sự, du kí, hồi kí, nhật kí, …Trong số đó kí sự thiên về ghi chép chi tiết, tỉ mỉ sự việc - câu chuyện có thật. Tất nhiên đan xen vào mạch tự sự còn có những đoạn thể hiện nhận xét chân thực, tinh tường của nhà văn trước sự việc.

Đoạn trích "Vào phủ chúa Trịnh" vẽ lại một bức tranh sinh động về cuộc sống xa hoa quyền quý của chúa Trịnh. Lê Hữu Trác sử dụng người trần thuật ngôi thứ nhất, trực tiếp tiếp cận cung cách sinh hoạt xa hoa của chúa Trịnh. Nhà văn quan sát tỉ mỉ, ghi chép trung thực, tả cảnh sinh động, thuật việc khéo léo.

Mở đầu đoạn trích là một sự kiện cụ thể, chân thực. Tính chất kí trong bút pháp của Lê Hữu Trác thể hiện rõ ở cách ghi tỉ mỉ sự việc, thời gian.

Nhà văn kết hợp biện pháp kể khách quan với nghệ thuật gợi không khí nhằm làm nổi bật hành động khẩn trương, gấp gáp của nhân vật:

"Mồng một tháng 2. Sáng tinh mơ, tôi nghe tiếng gõ cửa rất gấp. Tôi chạy ra mở cửa. Thì ra một người đầy tớ quan Chánh đường….".

Ở đây "trong việc có người", người gắn chặt với cảnh, với môi trường hoạt động cụ thể. Câu văn của Lê Hữu Trác ngắn gọn, giàu thông tin, được viết ra một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, không một chi tiết thừa.

Lời văn giản dị, chắc mà bay bổng, vừa "truyền cảm" vừa truyền nhận thức. Người đọc có thể hình dung được rất rõ một cảnh huống đặc biệt đang xảy ra.

Lần theo mạch tự sự, người đọc có cảm giác hồi hộp lo âu rồi bất ngờ nhận ra một con người gần gũi, quen thuộc như cảm nhận của nhân vật "tôi" trong tác phẩm này.

Trước mắt ta: hình ảnh nhân vật tôi đã dừng bước với tâm trạng ngạc nhiên, thoáng một chút thất vọng. Nhịp kể đột ngột chậm lại để ghi người, ghi việc rõ nét hơn, đầy đủ hơn. Hai chữ "thì ra" vừa tạo ấn tượng về sự khám phá, vừa gọi ra được người thật, việc thật .

Nhân vật "tôi" không hiện ra qua hình dáng cụ thể. Trước hết anh ta xuất hiện qua giọng nói, qua cảm nhận về âm thanh, và rõ hơn ở hành động. Nhân vật "tôi"" xuất hiện với tư cách một người trong cuộc, trực tiếp tham gia vào sự việc được miêu tả trần thuật.

Vì thế ngay từ đầu truyện người đọc đã có cảm giác đây không phải câu chuyện hư cấu, mà chính là bức tranh cuộc sống đang hiện hữu.

Khi kể việc, tả người Lê Hữu Trác không vay mượn những khuôn mẫu, chất liệu có sẵn, tác giả hướng tới khai thác chất liệu đời thường, đời tư. Chẳng hạn lời đối thoại của nhân vật người đầy tớ được thể hiện một cách tự nhiên, đúng với vị thế chức phận của hắn: "có thánh

chỉ triệu cụ vào. Quan truyền mệnh hiện đang ở nhà cụ lớn con, con vâng mệnh chạy đến đây báo tin…".
Lê Hữu Trác coi trọng việc kể lại có ngọn ngành. Nhà văn ưa sắp xếp sự việc cho đầy đủ mạch lạc có đầu có cuối, nên dường như cứ một đoạn hay một câu nói về hành động của tên đầy tớ lại tiếp đoạn tự thuật về hành động, cảm nhận của Lê Hữu Trác. "Nghe tiếng gõ cửa…..tôi chạy ra…", "người đầy tớ nói…..tôi bèn", "tên đầy tớ chạy…tôi bị xóc một mẻ, khổ không nói hết". Mạch văn chặt chẽ nhờ sự thể hiện thành công cái lô gíc nhân quả của sự kiện, hành động. Ban đầu ta tưởng như nhân vật "tôi" chủ động, nhưng càng đọc càng thấy nhân vật "tôi" bị cuốn vào hết sự việc này đến sự việc khác.
Mở đầu đoạn trích cấu trúc câu văn ngắn gọn. Mỗi câu văn tương ứng với một tâm tình, một sự việc, hành động. Người đọc vừa đồng cảm với nỗi vất vả và hành động bất đắc dĩ của nhân vật tôi vừa đồng tình với Lê Hữu Trác ở thái độ mỉa mai châm biếm sự lộng quyền, tiếm lễ của chúa Trịnh Sâm lúc bấy giờ.
Quang cảnh và cung cách sinh hoạt trong phủ chúa được ghi lại khá tỉ mỉ qua con mắt quan sát của một thầy thuốc lần đầu tiên bước chân vào thế giới mới lạ. Không gian nghệ thuật của tác phẩm ngày càng được mở rộng hơn theo bước chân, và cách nhìn của nhân vật xưng "tôi". Bức tranh toàn cảnh về phủ chúa Trịnh không chỉ có bề rộng mà còn có chiều sâu, với một sức gợi mạnh mẽ.
Theo nhân vật "tôi" quanh cảnh ở phủ chúa cực kì xa hoa, tráng lệ - không ở đâu sánh bằng: Khi vào phủ phải qua nhiều lần cửa với những hành lang quanh co nối tiếp nhau, ở mỗi cửa đều có vệ sĩ canh gác. Khuôn viên phủ chúa rộng, có trạm dừng chân được kiến trúc thật kiểu cách, với cảnh trí thiên nhiên kì lạ. Trong vườn, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoảng mùi hương. Bên trong là những đại đường, gác tía với kiệu son, võng điều. Đồ dùng của chúa được sơn son thiếp vàng, đồ dùng tiếp khách ăn uống cũng đều là mâm vàng, chén bạc, của ngon vật lạ…. Đến nội cung của thế tử phải trải qua 6 lần trướng gấm. Nơi ở của thế tử rất sang trọng, có sập thếp vàng, ghế rồng bày nệm ấm, xung quanh lấp lánh, hương hoa ngào ngạt…
Lê Hữu Trác khéo kết hợp tả tập trung với điểm xuyết, chọn lọc được những chi tiết đắt, nói lên quyền uy tối thượng cùng nếp sống hưởng thụ cực kì xa xỉ của gia đình chúa Trịnh Sâm. Giọng kể khách quan, trang nghiêm, đan xen với thái độ ngạc nhiên và hàm ý phê phán kín đáo chúa Trịnh. Nhà văn khéo kết hợp giữa văn xuôi và thơ ca. Bài thơ vịnh cảnh, tả việc của Lê Hữu Trác ý tứ sâu xa, lời thơ hóm hỉnh, ẩn giấu một nụ cười châm biếm, mỉa mai.
Lời nhận xét trong văn phẩm khá đa dạng: Trước tiên Lê Hữu Trác đánh giá khái quát vẻ đẹp. Tiếp theo nhận xét về cảnh giàu sang. Tiếp nữa nêu ấn tượng về cách bày trí, kiến trúc kiểu cách. Nhà văn dừng lại bình giá tỉ mỉ, sắc sảo các đồ dùng xa hoa từ nhà Đại đường đến Gác tía. Lời đánh giá nào của lê Hữu Trác cũng đích đáng, tinh tế và có chừng mực. Nói tác phẩm giàu chất trữ tình vì thế.
Tác giả quan sát các công trình kiến trúc, cảnh trí thiên nhiên qua hình khối, dáng vẻ kích cỡ, tả khuôn viên chủ yếu qua những ấn tượng về hương thơm âm thanh, kể về mức độ xuất hiện của thị vệ, quân sĩ để nhấn mạnh vẻ trang nghiêm của nơi đây. Lê Hữu Trác đặc biệt ưa tả đường đi, lối vào phủ chúa. Ta có cảm tưởng đằng sau mỗi cánh cửa là một bức tranh. Đoạn trích gồm nhiều bức tranh với những mảnh màu tối sáng, nhạt đậm khác nhau, nối liền nhau .
Qua mấy lần cửa đầu tiên, trước mắt tác giả giống như một cảnh tiên huyền ảo, cây cối um tùm, hương hoa thơ mộng. Đi tiếp, cảnh giàu sang của phủ chúa được bày ra chân thật, đầy đủ hơn. Càng đi sâu vào trong, Lê Hữu Trác càng có dịp quan sát không gian nội thất, không gian cao rộng của lầu gác với các đồ nghi trượng sơn son thếp vàng, nhất là được biết cái phong vị của nhà đại gia.
"Vào phủ chúa Trịnh" trở thành một quá trình tiếp cận sự thật đời sống xa hoa vương giả hơn là thăm bệnh, chữa bệnh. Thăm bệnh, chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán tưởng chỉ như

một cái cớ, một dịp may giúp người viết kí hoàn thiện bức tranh về cuộc sống thâm nghiêm, giàu sang đầy uy quyền.
Lê Hữu Trác tổ chức điểm nhìn trần thuật linh hoạt. Có đoạn sự việc được kể theo quan sát của nhân vật xưng tôi. Có đoạn nhà văn để cho nhân vật quan truyền chỉ miêu tả,giới thiệu. Người đọc có cảm tưởng không chỉ có Lê Hữu Trác dẫn ta vào phủ chúa để tự do quan sát ngắm nhìn mà cả những kẻ hầu cận chúa cũng đưa ta thâm nhập, khám phá sự thật ở "Đông cung". Những đoạn nhân vật tôi độc thoại toát lên cái nhìn sắc sảo và sự cảm nhận tinh tế. Những đoạn kể tả, cho thấy nhân vật tôi bao quát được một không gian rộng lớn, nắm bắt được thần thái, bản chất của sự vật hiện tượng.
Trong tư cách một người thầy thuốc quê mùa, nhân vật tôi luôn tỏ ra là một người hoà nhã kính nhường, ham học hỏi y thuật của đồng nghiệp. Sự đối lập về vị thế so với các vị lương y của sáu cung hai viện, không khiến nhân vật tôi trở nên nhỏ bé, trái lại càng tôn cao hơn nhân cách và tài năng của nhân vật này. Vẻ đông đúc của lương y nơi triều đình tự phơi bày hết sự thực ở phú chúa đang tồn tại một hệ thống quan lại bất tài, ăn bám.
Các nhà nho xưa ít khi nói về mình. Nhưng trong đoạn trích này, tác giả đã không ngần ngại để cái "tôi" đóng một vai trò quan trọng. "Vào phủ chúa Trịnh" thể hiện trực tiếp cái tôi cá nhân người cầm bút. Qua đoạn trích ta thấy tác giả Lê Hữu Trác là một thầy thuốc giàu kinh nghiệm. Bên cạnh tài năng ông còn là một thầy thuốc có lương tâm và đức độ. Lê Hữu Trác xem nghề thuốc vô cùng thiêng liêng cao quí, người làm thuốc phải nối tiếp lòng trung của cha ông mình, phải luôn giữ đức cho trong, giữ lòng cho sạch. Lê Hữu Trác yêu thích tự do, nếp sống thanh đạm. Vượt lên trên những danh lợi tầm thường ông trở về hành đạo cứu đời với quan niệm: "Thiện tâm cốt ở cứu người. Sơ tâm nào có mưu cầu chi đâu/ Biết vui, nghèo cũng hơn giàu/ Làm ơn nào phải mong cầu trả ơn".

www.eLib.vn

3. Cảm nghĩ của anh (chị) về giá trị hiện thực sâu sắc của đoạn Vào phủ chúa Trịnh

Lê Hữu Trác (1724 – 1791) tên hiệu là Hải Thượng Lãn ông, quê ở làng Liêu Xá, huyện Đường Hào, phủ Thượng Hồng, trấn Hải Dương, nay thuộc huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên ông là một danh y lừng lẫy trong lịch sử y học Việt Nam. Ý nguyện lớn nhất của ông là đem tài năng và tâm huyết của mình để cứu người, giúp đời. Danh lợi, phú quý không thể làm cho ông xa rời lý tưởng cao đẹp đó. Sự nghiệp của ông được tập hợp trong bộ Hải Thượng y tông tâm lĩnh gồm 66 quyển, biên soạn trong gần 40 năm, là một công trình nghiên cứu y học xuất sắc nhất thời trung đại ở nước ta.

Thượng kinh kí sự nguyên văn bằng chữ Hán, được Lê Hữu Trác viết năm 1782, nội dung ghi lại những điều mà tác giả tai nghe mắt thấy trong những lần được vời ra kinh đô Thăng Long chữa bệnh cho cha con chúa Trịnh Sâm. Qua những trang viết sinh động và sắc sảo, tác giả đã phản ánh chân thực cuộc sống xa hoa của tầng lớp vua chúa phong kiến, đồng thời kín đáo bày tỏ thái độ thờ ơ, coi thường danh lợi của mình.

Mở đầu bài kí là Khung cảnh giàu sang, đẹp đẽ hiếm có của phủ chúa Trịnh được tác giả miêu tả trực tiếp qua quan sát và miêu tả gián tiếp qua ấn tượng mà nó gây ra trong lòng tác giả: Tôi ngẩng đầu lên: đâu đâu cũng là cây cối um tùm, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoảng mùi hương… Tôi nghĩ bụng: Mình vốn con quan, sinh trưởng ở chốn phồn hoa, chỗ nào trong cấm thành mình cũng đã từng biết Chỉ có những việc trong phủ chúa là mình chỉ mới nghe nói thôi. Bước chân đến đây mới hay cảnh giàu sang của vua chúa thực khác hẳn người thường!

Tuy được mời nhưng vị danh y cũng chỉ được đưa vào phủ bằng lối cửa sau, mỗi bước đều có người của phủ chúa đi theo. Trên đường đi, ông để ý ghi nhận từng sự vật: Đi được vài trăm bước, qua mấy lần cửa mới đến cái điếm "Hậu mã quân túc trực". Điếm làm bên cái hồ, có những cái cây lạ lùng và những hòn đá kỳ lạ. Trong điếm cột và bao lơn lượn vòng, kiểu cách thật là xinh đẹp.

Càng vào sâu bên trong, sự ngạc nhiên của tác giả càng lớn: Qua dãy hành lang phía tây, đến một cái nhà lớn thật là cao và rộng. Hai bên là hai cái kiệu để vua chúa đi. Đồ nghi trượng đều sơn son thếp vàng. Ở giữa đặt một cái sập thếp vàng. Trên sập mắc một cái võng điều. Trước sập và hai bên, bày bàn ghế, những đồ đạc nhân gian chưa từng thấy… Lại qua một cửa nữa, đến một cái lầu cao và rộng. Ở đây, cột đều sơn son thếp vàng. Đúng là cảnh lầu son gác tía, cung bạc lầu vàng mà dân chúng chỉ có thể thấy trong truyện thần tiên hoặc trong tưởng tượng mà thôi.

Khung cảnh trong phủ chúa đã được Lê Hữu Trác khái quát qua mấy câu thơ tức cảnh:

Lính nghìn cửa vác đòng nghiêm ngặt,
Cả trời Nam sang nhất là đây!
Lầu từng gác vẽ tung mây,
Rèm châu, hiên ngọc, bóng mai ánh vào.

Cung cách sinh hoạt trong phủ chúa lại càng khác xa chốn dân gian. Lần đầu tiên trong đời, với tư cách là khách mời, tác giả được dùng cơm bằng mâm vàng, chén bạc, đồ ăn toàn là của ngon vật lạ … Không một lời bình luận, tác giả để các chi tiết tự toát lên ý nghĩa hiện thực sâu xa của nó. Thời kì này, chế độ phong kiến lâm vào tình trạng khủng hoảng, rối ren. Vua Lê nhu nhược chỉ còn đóng vai trò bù nhìn, mọi quyền lực chính trị đều rơi vào tay chúa Trịnh, mà chúa Trịnh thì lộng hành, ăn chơi xa xỉ, hoang dâm vô độ. Trong khi đó, dân chúng sống lầm than cơ cực, tiếng oán thán vang lên khắp hang cùng ngõ hẻm. Quyền lợi của vua chúa không còn đồng nghĩa với quyền lợi của quốc gia, dân tộc. Vì thế mà người người bất bình. Phong trào khởi nghĩa nông dân chống lại triều đình nổi lên ở khắp nơi. Do có nhận thức đúng đắn về bản chất của triều đình phong kiến đương thời nên

Lê Hữu Trác dứt khoát quay lưng trước con đường hoạn lộ đầy cám dỗ của danh lợi, phú quý nhưng vinh liền nhục và cũng đầy hiểm hóc.
Đoạn văn miêu tả nơi cung cấm khá tỉ mỉ, vừa có giá trị hiện thực sắc sảo vừa ngầm chứa thái độ giễu cợt nhẹ nhàng của tác giả: Đi qua độ năm, sáu lần trướng gấm như vậy, đến một cái phòng rộng, ở giữa phòng có một cái sập thếp vàng. Một người ngồi trên sập độ năm, sáu tuổi, mặc áo lụa đỏ. Có mấy người đứng hầu hai bên. Giữa phòng là một cây nến to cắm trên một cải giả bằng đồng. Bên sập đặt một cái ghế rồng sơn son thếp vàng, trên ghế bày nệm gấm. Một cái màn là che ngang sân. Ở trong có mấy người cung nhân đang đứng xúm xít Đèn sáp chiếu sáng, làm nổi màu mặt phấn và màu áo đỏ.
Xung quanh lấp lánh, hương hoa ngào ngạt Xem chừng Thánh thượng thường thường vẫn ngồi trên ghế rồng này, nay người rút lui vào màn để tôi xem mạch Đông cung cho thật kỹ:
Qua hình dáng và bệnh tình của Đông cung thế tử được tác giả miêu tả khá kỹ, người đọc có thể liên tưởng đến tình trạng suy thoái của triều đình phong kiến Việt Nam thời đó: … thế tử ở trong chốn màn che trướng phủ, ăn quá no, mặc quá ấm nên tạng phủ yếu đi. vả lại, bệnh mắc đã lâu, tinh khí khô hết, da mặt khô, rốn lồi to, gân thời xanh, tay chân gầy gò. Đó là vì nguyên khỉ đã hao mòn, thương tổn quá mức. Quả là chế độ phong kiến tồn tại hàng ngàn năm nay đã già cỗi, lạc hậu và khó bề cứu chữa.
Vốn là một người thông minh, Lê Hữu Trác đắn đo rất kĩ trong cách chữa bệnh cho thế tử. Ý kiến của các thầy thuốc trong cung ông nghe để tham khảo. Từ thực trạng bệnh tình và thể lực của thế tử, ông phân tích, cân nhắc thiệt hơn rồi tìm ra cách chữa phù hợp nhất: Tôi thấy thánh thể gầy, mạch lại tế, sác. Thế là âm dương đều bị tổn hại, nay phải dùng thuốc thật bổ để bổ dưỡng tỳ và thận, cốt giữ cái căn bản tiên thiên và làm nguồn gốc cho cái hậu thiên. Chính khí ở trong mà thắng thì bệnh ở ngoài sẽ tự nó tiêu dần, không trị bệnh mà bệnh sẽ mất.
Điều thú vị hơn cả là nếu suy ngẫm kĩ, chúng ta sẽ thấy nội dung tờ khải của danh y Lê Hữu Trác nói về cách chữa bệnh cho thế tử nhưng lại chứa đựng một nhận xét cực kì chính xác về thực trạng của triều đình phong kiến đương thời và đưa ra phương thức chữa trị những căn bệnh trầm kha của nó: Chầu mạch, thấy sáu mạch tế, sác và vô lực, hữu quan yếu, hữu xích lại càng yếu hơn. Ấy là tỳ âm hư, vị hỏa quá thịnh, không giữ được khí dương, nên âm hoả đi càn. Vì vậy(bên ngoài thấy cổ trướng, đó là tượng trưng ngoài thì phù, bên trong thì trống. Nên bổ tỳ thổ thì yên…
Danh y Lê Hữu Trác thừa sáng suốt để kê một phương thuốc hòa hoãn cho thế tử vì sợ nếu mình làm kết quả ngay thì sẽ bị danh lợi nó ràng buộc, không làm sao về núi được nữa. Là một bậc chân Nho, ông tỏ ra nắm rất vững lẽ xuất xứ của người quân tử. Quyết định lánh xa vòng danh lợi của ông trong hoàn cảnh ấy là vô cùng đúng đắn.
Đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh mang giá trị hiện thực sâu sắc. Bằng tài quan sát tinh tế và ngòi bút ghi chép chi tiết, chân thực, tác giả đã vẽ lại một bức tranh sinh động về cuộc sống xa hoa, quyền quý của chúa Trịnh, đồng thời cũng bộc lộ thái độ coi thường lợi danh của mình. Đối với ông thì không có gì quý bằng cuộc sống tự do nơi non xanh nước biếc chốn quê nhà, được đem hết tài năng, nhiệt huyết cống hiến cho y thuật và cứu nhân độ thế. Cuộc sống nơi cung vua, phủ chúa dẫu giàu sang phú quý tột bậc nhưng rốt cuộc cũng chỉ là vào luồn ra cúi, cá chậu chim lồng mà thôi.